

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với
cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan
hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Bình Phước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi Điều 7 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và Mục I Bảng phụ cấp chức vụ lãnh đạo (bầu cử, bổ nhiệm) trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước; cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội và Công an nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1697/TTr-SNV ngày 18 tháng 11 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 114/2006/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy chế thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức hành chính, sự nghiệp thuộc tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT;
- Ban TCTU;
- Sở Nội vụ (10 bản);
- Sở Tư pháp;
- BHXH tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Bình Phước;
- Các tổ chức Hội đặc thù;
- Như Điều 3;
- LĐVP. P. NC-NgV, PC;
- Trung tâm Tin học- Công báo;
- Lưu: VT(T-QD245-27/11).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trâm

QUY CHẾ

**Nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức,
viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính,
đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Bình Phước**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2013/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 11 năm 2013 của UBND tỉnh Bình Phước)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi, đối tượng áp dụng:

a) Cán bộ, công chức, viên chức xếp lương theo bảng lương chuyên gia cao cấp, các bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, gồm:

- Cán bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện thuộc diện xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP;

- Công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập xếp lương theo bảng lương chuyên gia cao cấp, bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ;

- Cán bộ cấp xã quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 và công chức cấp xã quy định tại điểm 3 khoản 2 Điều 5 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (sau đây gọi là Nghị định số 92/2009/NĐ-CP).

b) Những người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động xếp lương theo bảng lương do Nhà nước quy định trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định hiện hành của pháp luật.

c) Những người xếp lương theo bảng lương do Nhà nước quy định thuộc chỉ tiêu biên chế được ngân sách nhà nước cấp kinh phí trong các hội có tính chất đặc thù quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm

2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù.

Các đối tượng tại các điểm a, b, c khoản này sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

2. Đối tượng không áp dụng:

a) Cán bộ thuộc diện xếp lương theo bảng lương chức vụ đã được xếp lương theo nhiệm kỳ.

b) Cán bộ cấp xã là người đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP và khoản 1 Điều 1 Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP.

c) Công chức cấp xã chưa tốt nghiệp đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Việc xem xét, quyết định nâng bậc lương trước thời hạn phải đảm bảo tính dân chủ, công bằng, công khai, động viên khích lệ phong trào thi đua nhằm hoàn thành và hoàn thành vượt mức nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

2. Không thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ hai lần liên kế liên tiếp trong cùng ngạch hoặc cùng chức danh.

3. Đảm bảo tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong một năm không quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị. Danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị được xác định theo quyết định của cấp có thẩm quyền giao biên chế (đối với cán bộ, công chức) hoặc phê duyệt số lượng người làm việc (đối với viên chức và người lao động) tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

4. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu, nếu trong thời gian giữ bậc đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này, chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và kể từ ngày có thông báo nghỉ hưu đến trước ngày nghỉ hưu còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định thì được nâng một bậc trước thời hạn 12 tháng so với thời gian quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ.

Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, thì cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được chọn một trong hai chế độ nâng bậc lương trước thời hạn hoặc chế độ được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Tiêu chuẩn, điều kiện nâng bậc lương trước thời hạn

1. Tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn

a) Đối với cán bộ, công chức:

- Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực trở lên;

- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức.

b) Đối với viên chức và người lao động:

- Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

2. Điều kiện nâng lương trước thời hạn: Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Quy định này, đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn nếu lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản thuộc một trong các hình thức sau:

a) Huân chương các loại.

b) Danh hiệu vinh dự Nhà nước: Anh hùng Lao động, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú, Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú.

c) Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước.

d) Bằng khen của: Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương.

d) Danh hiệu thi đua: Chiến sỹ Thi đua toàn quốc, Chiến sỹ Thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương, Chiến sỹ thi đua cơ sở.

e) Có đề tài khoa học hoặc sáng kiến kinh nghiệm, cải tiến kỹ thuật được cấp bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

f) Giấy khen của Thủ trưởng sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã.

Điều 4. Cách xác định thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc

1. Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 6 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 4 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Riêng đối với trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (6 năm và 4 năm) quy định tại Điểm này không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

2. Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được căn cứ vào thành tích cao nhất đạt được của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; nếu thành tích cao nhất bằng nhau thì xét đến các thành tích khác; trường hợp có nhiều người có thành tích như nhau thì thực hiện ưu tiên theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy định này.

Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A đã được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ từ bậc 3 hệ số lương 5,08 ngạch chuyên viên chính (mã số 01.002) lên bậc 4 hệ số lương 5,42 ngạch chuyên viên chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2010. Đến ngày 01 tháng 8 năm 2010 ông A được Chủ tịch nước ký Quyết định tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba cho thành tích công tác giai đoạn 2005 - 2009 (thành tích này của ông A được ký sau ngày 01 tháng 01 năm 2010 được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau). Theo quy chế của cơ quan, đơn vị nơi công tác thì thành tích được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba được xét nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng, nhưng theo quy định không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn trong cùng ngạch nên ông A vẫn chỉ được xét nâng bậc lương thường xuyên từ bậc 4 lên bậc 5 ngạch chuyên viên chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2013. Đến ngày 01 tháng 01 năm 2015 (sau đủ 24 tháng giữ bậc 5 ngạch chuyên viên chính), nếu ông A đủ điều kiện xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc ở ngạch chuyên viên chính thì thành

tích công tác của ông A trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 (trong đó có thành tích được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba ngày 01 tháng 8 năm 2010) được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Điều 5. Cấp độ về lập thành tích xuất sắc và thời gian nâng bậc lương trước thời hạn

1. Nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ thuộc một trong các hình thức và theo cấp độ từ cao xuống thấp như sau:

a) Huân chương các loại.

b) Danh hiệu vinh dự Nhà nước theo cấp độ sau:

- Anh hùng Lao động, Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ nhân nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân.

- Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ sĩ ưu tú, Nghệ nhân ưu tú.

c) Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước.

d) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc.

e) Có đề tài khoa học hoặc sáng kiến kinh nghiệm, cải tiến kỹ thuật được cấp bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ thuộc một trong các hình thức và cấp độ từ cao xuống thấp như sau:

a) Danh hiệu thi đua: Chiến sỹ Thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

b) Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh, các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương.

3. Nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ thuộc một trong các hình thức và theo cấp độ từ cao xuống thấp như sau:

a) Đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở.

b) Được Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã tặng Giấy khen.

Điều 6. Ưu tiên trong bình xét nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc

1. Xét từ người có thành tích cao nhất trở xuống theo tỷ lệ 10% và theo thứ tự về cấp độ từ cao xuống thấp và theo thời hạn 12 tháng, 9 tháng, 6 tháng.

2. Trường hợp đạt tiêu chuẩn ngang nhau về cấp độ khen thưởng thì thực hiện theo thứ tự như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tuổi cao, nếu không nâng lương kỳ này thì không còn điều kiện để được nâng lương trước thời hạn.

b) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã lập thành tích xuất sắc trong kỳ nâng lương trước thời hạn kỳ trước, nhưng chưa được do vượt quá chỉ tiêu để xét; trong kỳ này lại lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

c) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có công trình nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến trong công tác được ứng dụng đã được nghiệm thu đưa vào áp dụng trong thực tiễn có hiệu quả.

d) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có số năm công tác nhiều hơn, chưa được nâng bậc lương trước thời hạn lần nào.

e) Cán bộ, công chức, viên chức có hệ số lương thấp hơn.

f) Cán bộ, công chức, viên chức kiêm công tác Đảng, đoàn thể.

Điều 7. Cách tính số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn

1. Cứ mỗi 10 người trong danh sách trả lương (không tính số dư ra dưới 10 người sau khi lấy tổng số người trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị chia cho 10), cơ quan, đơn vị được xác định có 01 người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc.

2. Căn cứ vào cách tính nêu trên, hàng năm vào quý IV, cơ quan, đơn vị (bao gồm cả cơ quan, đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương) có văn bản báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để theo dõi và kiểm tra về số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của năm sau liền kề và số dư ra dưới 10 người của cơ quan, đơn vị mình.

3. Đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có dưới 10 biên chế trả lương hoặc có số biên chế trả lương dư ra dưới 10 người, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Giám đốc Sở Nội vụ cân đối để giao thêm số người được nâng bậc lương trước thời hạn trong năm sau liền kề cho các cơ quan, đơn vị này (trong đó ưu tiên cho các đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương và cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác), nhưng phải bảo đảm tổng số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc không vượt quá 10% tổng số người trong danh sách trả

lương tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

4. Đối với các cơ quan, đơn vị có dưới 10 biên chế trả lương hoặc có số biên chế trả lương dư ra dưới 10 người thuộc sở, ban, ngành, huyện, thị xã, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã cân đối để giao thêm số người nâng bậc lương trước thời hạn trong năm sau liền kề cho các cơ quan, đơn vị này (trong đó ưu tiên cho các đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương và cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác), nhưng phải bảo đảm tổng số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc không vượt quá 10% tổng số người trong danh sách trả lương tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

5. Đến hết quý I của năm sau liền kề với năm xét nâng bậc lương trước thời hạn, nếu cơ quan, đơn vị không thực hiện hết số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn (kể cả số người được cơ quan quản lý cấp trên giao thêm, nếu có) thì không được tính vào tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của các năm sau.

Chương III

QUY TRÌNH, THỦ TỤC VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Quy trình xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc

1. Thời điểm xét nâng bậc lương trước thời hạn vào quý I hàng năm.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, trao đổi với cấp ủy, Ban Chấp hành Công đoàn cùng cấp họp xét các cán bộ, công chức, viên chức đủ điều kiện nâng bậc lương trước thời hạn trình sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cùng cấp và Công đoàn cùng cấp xem xét, thống nhất, phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức khối cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc được nâng bậc lương trước thời hạn.

4. Hồ sơ đề nghị duyệt, phê duyệt danh sách cán bộ, công chức và người lao động do lập thành tích xuất sắc của các đơn vị đủ điều kiện nâng bậc lương trước thời hạn gồm:

a) Văn bản đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị;

b) Biên bản họp Hội nghị cơ quan, đơn vị, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đại diện cấp ủy Đảng và Ban Chấp hành Công đoàn cùng cấp;

c) Danh sách trích ngang kèm theo văn bản chứng nhận thành tích khen thưởng;

d) Bản sao Quyết định nâng lương gần nhất của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền được gửi cơ quan tổ chức của cấp sở; đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, trình Hội đồng Xét nâng lương của cấp sở; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét vào các kỳ nâng bậc lương thường xuyên hàng năm của các đơn vị.

Sau khi có kết quả, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ban hành quyết định phê duyệt và công bố danh sách cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc.

5. Căn cứ Quyết định phê duyệt, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ra quyết định nâng lương trước thời hạn tiến hành ban hành Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do lập thành tích xuất sắc. Trong Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn phải ghi rõ căn cứ vào Quyết định công nhận thành tích xuất sắc và quyết định phê duyệt danh sách được nâng bậc lương trước thời hạn của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đó (riêng cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý phải có Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

6. Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, trước ngày 31/12 hàng năm, các cơ quan, đơn vị, lập danh sách kèm theo hồ sơ đề nghị nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc, gửi về Sở Nội vụ để thẩm định, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ từ năm 2013 đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện theo hướng dẫn tại Quy chế này.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra; báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân làm trái Quy chế này.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm phổ biến, công bố công khai Quy chế này cho các đơn vị trực thuộc, cán bộ, công chức, viên chức và hợp đồng lao động của các đơn vị được biết và nghiêm chỉnh chấp hành.

4. Trong quá trình thực hiện các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp các vướng mắc, kiến nghị của cán bộ, công chức, viên chức và hợp đồng lao động báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định.

Điều 10. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Trần

Nguyễn Văn Trâm